

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA TÔ**

Số: /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tô, ngày tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm để vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn xã Ba Tô

Căn cứ Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm để vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm để vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

UBND xã Ba Tô ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ Ban Thường vụ Đảng ủy xã giao UBND xã tổ chức thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU; tạo chuyển biến rõ nét từ nhận thức sang hành động trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần chủ động vươn lên của từng hộ gia đình; từng bước khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại; hướng dẫn người dân biết tính toán trong sản xuất, sử dụng hiệu quả đất đai, lao động, nguồn vốn, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Gắn vận động thay đổi nếp nghĩ, cách làm với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, bảo tồn văn hóa, xây dựng đời sống văn minh và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng và duy trì các hộ, nhóm hộ, mô hình sản xuất, sinh kế phù hợp, có hiệu quả để người dân tham quan, học tập và làm theo; lấy kết quả thực tế, khả năng tạo thu nhập và mức độ tự chủ, vươn lên của hộ dân làm cơ sở đánh giá hiệu quả công tác vận động.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, thực chất; nội dung vận động cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện sản xuất, tập quán và khả năng của từng hộ dân, từng thôn.

- Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm thực hiện, thời gian và kết quả cần đạt; tránh tuyên truyền chung chung, hình thức.

- Việc hỗ trợ hộ dân phải căn cứ đúng nhu cầu, nguyên nhân nghèo, khả năng lao động và điều kiện thực tế của từng hộ; không bình quân, dàn trải; ưu tiên hỗ trợ sinh kế gắn với trách nhiệm và sự tham gia thực chất của hộ dân.

- Phát huy vai trò của thôn trưởng, người có uy tín, già làng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, giáo viên và các hộ sản xuất, kinh doanh có kinh nghiệm trong tuyên truyền, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng mô hình.

- Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa UBND xã với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và 05 thôn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến thực chất trong nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã; từng bước hình thành ý thức chủ động lao động, phát triển sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm, tích lũy và sử dụng hiệu quả đất đai, lao động, nguồn vốn và các nguồn lực được hỗ trợ; khuyến khích tham gia liên kết sản xuất, phát triển sinh kế phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã và các đơn vị trực thuộc được phổ biến nội dung Chỉ thị số 14-CT/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

- Các thôn tổ chức tuyên truyền, vận động đến hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số bằng hình thức phù hợp; vận động hộ nghèo có khả năng lao động, có điều kiện phát triển sản xuất đăng ký mục tiêu vươn lên thoát nghèo trên tinh thần tự nguyện, phù hợp điều kiện thực tế, gắn với phương án hỗ trợ cụ thể và được hướng dẫn ít nhất một nội dung về kỹ thuật sản xuất, quản lý và sử dụng vốn, tiết kiệm, liên kết tiêu thụ sản phẩm hoặc phát triển sinh kế.

- Toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo được phân loại theo nguyên nhân nghèo, khả năng lao động, nhu cầu hỗ trợ và định hướng sinh kế để làm cơ sở xây dựng giải pháp phù hợp.

- Mỗi thôn lựa chọn ít nhất 01 mô hình hoặc hộ điển hình có cách làm phù hợp, hiệu quả về phát triển kinh tế, tạo sinh kế, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh hoặc thay đổi tập quán, cách làm chưa phù hợp; trên cơ sở đó hướng dẫn, hỗ trợ và theo dõi quá trình thực hiện, xác định kết quả đạt được, khả năng duy trì và nhân rộng để tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm cho các hộ khác.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức Hội nghị phát động triển khai Kế hoạch

- Tổ chức Hội nghị phát động thực hiện Kế hoạch trong tháng 10/2026, tập trung:
+ Quán triệt mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của Chỉ thị số 14-CT/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

+ Phát động vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm, phát huy nội lực, chủ động lao động sản xuất, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

+ Định hướng lựa chọn hộ, nhóm hộ và mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn; giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị theo chức năng theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện.

+ Vận động hộ dân có khả năng lao động, có điều kiện phát triển sản xuất tự nguyện đăng ký tham gia mô hình, đăng ký mục tiêu vươn lên thoát nghèo; việc lựa chọn hộ, mô hình phải phù hợp với nhu cầu, điều kiện và khả năng thực tế của từng hộ.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức

- Xây dựng nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên tuyên truyền trực tiếp tại thôn, hộ gia đình và thông qua người có uy tín, Trưởng thôn, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên.

- Tập trung tuyên truyền, vận động người dân chủ động lao động sản xuất, sử dụng hiệu quả đất đai, lao động và nguồn vốn; lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của hộ; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; thực hành tiết kiệm, hạn chế chi tiêu không cần thiết, từng bước hình thành thói quen tích lũy và tái đầu tư sản xuất; nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh nhà ở, môi trường; chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; quan tâm việc học tập của con em và xây dựng gia đình văn hóa.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các kênh thông tin phù hợp của xã; ưu tiên giới thiệu những cách làm hiệu quả, hộ gia đình có ý chí vươn lên, mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để người dân học tập, làm theo.

- Phối hợp tuyên truyền bằng tiếng H'rê hoặc hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là tại các thôn, khu dân cư có đông đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng

hình thức trực quan, trao đổi, hướng dẫn trực tiếp để người dân dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện.

3. Rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và xây dựng hồ sơ hỗ trợ theo nguyên nhân nghèo

- Rà soát đầy đủ hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân loại theo nguyên nhân và nhu cầu hỗ trợ, tập trung vào các yếu tố như thiếu hụt thu nhập, việc làm, đất sản xuất, vốn, kỹ thuật, phương tiện sản xuất, sức lao động, kỹ năng quản lý kinh tế hộ và các nguyên nhân khác.

- Đối với hộ có khả năng lao động, xác định cụ thể điều kiện, nhu cầu sinh kế, việc làm hoặc mô hình sản xuất phù hợp để có hướng dẫn, hỗ trợ theo khả năng và điều kiện thực tế của từng hộ.

- Phân loại hộ theo nhóm: hộ có khả năng phát triển sinh kế, hộ cần hỗ trợ trong thời gian dài và hộ không có khả năng lao động để xác định giải pháp phù hợp; không áp dụng một biện pháp hỗ trợ chung cho tất cả các nhóm hộ.

- Lập danh sách, phiếu theo dõi đối với các hộ được lựa chọn tham gia mô hình hoặc được hướng dẫn phát triển sinh kế; cập nhật tình hình, nhu cầu hỗ trợ và kết quả thực hiện để làm cơ sở theo dõi, đánh giá.

4. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, sinh kế

- Rà soát điều kiện đất đai, lao động, kinh nghiệm sản xuất và nhu cầu của từng thôn, từng hộ để lựa chọn mô hình phù hợp; ưu tiên mô hình có khả năng thực hiện thực tế, không xây dựng mô hình theo phong trào.

- Ưu tiên các mô hình phát huy lợi thế, nguồn lực tại chỗ; sản phẩm có khả năng tiêu thụ hoặc đáp ứng nhu cầu thị trường; quy mô phù hợp với điều kiện sản xuất, khả năng quản lý và nguồn lực của hộ.

- Hướng dẫn người dân áp dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng hợp lý các nguồn lực, quản lý chi phí, ghi chép thu - chi và hạch toán đơn giản để theo dõi, đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình.

- Lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách giảm nghèo, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và các nguồn hợp pháp khác theo quy định, phù hợp với điều kiện và đối tượng thụ hưởng.

- Đối với mô hình có hiệu quả, tổ chức tham quan, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; lựa chọn hộ thực hiện tốt làm hạt nhân tuyên truyền, vận động và từng bước nhân rộng mô hình phù hợp tại địa bàn.

5. Hướng dẫn chuyển đổi cây trồng, vật nuôi và áp dụng khoa học kỹ thuật

- Rà soát điều kiện đất đai, nguồn nước, lao động, tập quán canh tác và hiệu quả sản xuất để hướng dẫn lựa chọn, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ, từng thôn và nhu cầu thị trường.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật theo nhu cầu và mùa vụ; ưu tiên hướng dẫn thực hành trực tiếp tại mô hình, tại hộ dân hoặc địa điểm sản xuất phù hợp, giúp người dân dễ tiếp cận và áp dụng.

- Khuyến khích sử dụng giống phù hợp với điều kiện địa phương; áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, sản xuất an toàn, sử dụng hợp lý vật tư đầu vào, giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Vận động hộ dân từng bước thay đổi phương thức sản xuất manh mún, thiếu tính toán sang sản xuất có kế hoạch; chủ động xác định nhu cầu đầu vào, khả năng tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh tế trước khi đầu tư, mở rộng hoặc chuyển đổi sản xuất.

6. Tăng cường tiếp cận vốn vay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

- Rà soát nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là các hộ có khả năng lao động và có nhu cầu, điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

- Hướng dẫn hộ dân xác định rõ nhu cầu, mục đích sử dụng vốn, phương án sản xuất, khả năng thực hiện và khả năng trả nợ trước khi vay; khuyến khích vay vốn phù hợp với nhu cầu và khả năng của hộ, hạn chế vay vốn khi chưa xác định được phương án sử dụng hiệu quả.

- Phối hợp theo dõi, hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, gắn vốn vay với phương án sản xuất, kinh doanh hoặc sinh kế cụ thể; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình sử dụng vốn.

- Tuyên truyền thực hành tiết kiệm, sử dụng hợp lý thu nhập, hạn chế các khoản chi tiêu không cần thiết; từng bước hình thành thói quen tích lũy và tái đầu tư cho sản xuất.

7. Phát triển liên kết sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác và thị trường tiêu thụ

- Tuyên truyền, vận động các hộ sản xuất có cùng ngành hàng, sản phẩm và nhu cầu liên kết từng bước hình thành nhóm hộ, tổ hợp tác hoặc tham gia hợp tác xã, liên kết với các tổ chức, cá nhân phù hợp khi có đủ điều kiện; khuyến khích liên kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với năng lực và nhu cầu thực tế của các hộ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kết nối hộ sản xuất, tổ hợp tác với hợp tác xã, doanh nghiệp và các chủ thể có liên quan trong trao đổi thông tin, sản xuất, thu mua và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế.

- Khuyến khích phát triển, hoàn thiện các sản phẩm có lợi thế, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm truyền thống của địa phương gắn với Chương trình OCOP; từng bước

nâng cao chất lượng, bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ theo khả năng của từng chủ thể.

- Phối hợp giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các hội nghị, sự kiện, hoạt động xúc tiến, quảng bá của địa phương và các kênh thông tin phù hợp; ưu tiên các sản phẩm đã có chất lượng, nguồn gốc rõ ràng và có khả năng phát triển thị trường.

8. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đa dạng hóa sinh kế

- Rà soát, nắm nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề, tìm việc làm của lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và thanh niên dân tộc thiểu số; chú trọng lao động có khả năng làm việc, có nhu cầu và điều kiện tham gia.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan chuyên môn cấp trên và đơn vị có liên quan tư vấn, hướng dẫn, kết nối đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của người lao động, điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu thị trường lao động.

- Ưu tiên các nghề có khả năng tạo việc làm, tăng thu nhập và phù hợp với điều kiện của người dân; khuyến khích phát triển việc làm tại chỗ, các nghề truyền thống, chế biến nông sản, dịch vụ và các ngành nghề phù hợp khác. Đối với du lịch cộng đồng, từng bước hướng dẫn, hỗ trợ tại những thôn, hộ có điều kiện và nhu cầu thực tế.

- Tăng cường cung cấp thông tin về thị trường lao động; kết nối người lao động với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các phiên giao dịch việc làm và các kênh tuyển dụng chính thống; chú trọng giới thiệu việc làm phù hợp với trình độ, kỹ năng và điều kiện của người lao động.

9. Vận động xóa bỏ hủ tục, phong tục không còn phù hợp, xây dựng nếp sống văn minh

- Rà soát, phối hợp thực hiện các nội dung trong hương ước, quy ước của thôn gắn với xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của địa phương.

- Tuyên truyền, vận động thực hiện kết hôn đúng quy định của pháp luật; hạn chế tổ chức ăn uống kéo dài, lãng phí; vận động người dân chủ động khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế, từng bước thay đổi những phong tục, tập quán không còn phù hợp, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống và phát triển kinh tế của hộ gia đình.

- Phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, chức sắc, nghệ nhân, cán bộ, đảng viên và các gia đình gương mẫu trong tuyên truyền, vận động và làm gương tại cộng đồng.

- Việc tuyên truyền, vận động phải phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số; tôn trọng và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đồng thời vận động thay đổi những phong tục, tập quán không còn phù hợp trên cơ sở giải thích, thuyết phục và tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

10. Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng

- Khuyến khích bảo tồn và phát huy tiếng nói, trang phục, nghệ thuật, nghề thủ công, ẩm thực và các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào Hrê; gắn bảo tồn văn hóa với nâng cao đời sống và phát huy giá trị của cộng đồng.

- Từng bước nghiên cứu, hình thành các sản phẩm du lịch cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với văn hóa bản địa, cảnh quan, sản phẩm nông nghiệp, ẩm thực và nghề truyền thống tại các thôn, hộ gia đình có điều kiện và nhu cầu.

- Hướng dẫn các hộ dân có nhu cầu nâng cao kỹ năng giao tiếp, đón tiếp khách, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn, giới thiệu văn hóa địa phương và từng bước hoàn thiện sản phẩm du lịch phù hợp.

- Khuyến khích kết nối các hộ dân, chủ thể sản xuất và các tổ chức, cá nhân có liên quan để giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa, sản phẩm đặc trưng và điểm đến phù hợp của địa phương.

11. Phát động đăng ký thoát nghèo và biểu dương hộ điển hình

- Tổ chức vận động các hộ nghèo có khả năng lao động, có điều kiện phát triển sản xuất tự nguyện đăng ký mục tiêu thoát nghèo; khuyến khích hộ chủ động lựa chọn nội dung, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình.

- Đối với từng hộ đăng ký, xác định cụ thể nguyên nhân nghèo, nhu cầu và nội dung cần hỗ trợ, trách nhiệm của hộ gia đình, cơ quan, đơn vị và thời gian kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Việc đăng ký thoát nghèo phải bảo đảm tự nguyện, thực chất, phù hợp khả năng và điều kiện của từng hộ, không chạy theo số lượng, không gây áp lực hoặc ép buộc hộ nghèo đăng ký.

- Định kỳ rà soát, lựa chọn và biểu dương các hộ có ý chí vươn lên, chủ động phát triển sản xuất, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, từng bước cải thiện thu nhập và có tinh thần chia sẻ, hỗ trợ các hộ khác trong cộng đồng.

12. Phát huy vai trò lực lượng vũ trang trong công tác dân vận

- Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, nâng cao ý thức phòng, chống tội phạm, ma túy, tín dụng đen và các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh, trật tự tại địa bàn.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động dân vận, hỗ trợ ngày công giúp đỡ hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong xây dựng, sửa chữa nhà ở, chỉnh trang khu dân cư, vệ sinh môi trường và hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế.

- Gắn công tác dân vận với tuyên truyền, vận động hộ nghèo nâng cao ý thức tự lực, chủ động lao động, phát triển sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được hỗ trợ.

13. Kiểm tra, đánh giá và nhân rộng mô hình

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai các mô hình tại các thôn, hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ; kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Nội dung kiểm tra tập trung đánh giá kết quả thực tế và hiệu quả của mô hình, không chỉ kiểm tra hồ sơ; xác định rõ mô hình có hiệu quả, mô hình hiệu quả thấp hoặc không phù hợp, đồng thời làm rõ nguyên nhân và khả năng duy trì, phát triển.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, tham mưu điều chỉnh nội dung hỗ trợ đối với mô hình chưa phù hợp; xem xét dừng hỗ trợ đối với mô hình không có khả năng phát huy hiệu quả; ưu tiên nguồn lực và điều kiện hỗ trợ để duy trì, nhân rộng các mô hình phù hợp, có hiệu quả và có khả năng áp dụng tại các thôn khác.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, lựa chọn các mô hình tiêu biểu để tuyên truyền, giới thiệu, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện đúng mục đích, đối tượng, nội dung, định mức và quy định của pháp luật; các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép nguồn lực, tránh trùng lặp, dàn trải. Phòng Kinh tế tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các mô hình, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, tham mưu UBND xã bố trí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã về nội dung giảm nghèo, phát triển sản xuất và sinh kế; có trách nhiệm:

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức Hội nghị phát động thực hiện Kế hoạch trong tháng 10/2026; phối hợp các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung và triển khai các nhiệm vụ sau Hội nghị.

- Chủ trì rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo nguyên nhân và nhu cầu hỗ trợ; tổng hợp, đề xuất giải pháp phù hợp.

- Tham mưu xây dựng danh mục mô hình phát triển sản xuất, sinh kế; hướng dẫn hộ xây dựng phương án và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Tham mưu lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và chính sách hỗ trợ có liên quan.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ đánh giá hiệu quả các mô hình, tham mưu duy trì, nhân rộng hoặc điều chỉnh, chấm dứt hỗ trợ đối với mô hình không phù hợp.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện Kế hoạch; xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với điều kiện, đặc điểm của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp chuẩn bị nội dung tuyên truyền, tài liệu và các điều kiện phục vụ Hội nghị phát động; tổ chức tuyên truyền, vận động đến hộ nghèo, hộ cận nghèo và Nhân dân.

- Tham mưu các giải pháp về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xây dựng đời sống văn hóa, giảm thiểu hủ tục và phát triển du lịch cộng đồng gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Phối hợp tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng các gương điển hình, hộ có ý chí vươn lên thoát nghèo và các mô hình sinh kế có hiệu quả.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công

- Văn phòng HĐND và UBND xã: Theo dõi chương trình công tác của UBND xã liên quan đến thực hiện Kế hoạch; phối hợp đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng hợp nội dung phục vụ các cuộc họp, kiểm tra của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công: Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số của địa phương; hỗ trợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mô hình sinh kế và các gương điển hình trong thực hiện Kế hoạch.

4. Công an xã; Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Công an xã: Chủ trì tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân; phối hợp thực hiện công tác dân vận tại địa bàn.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã: Phối hợp tuyên truyền về quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận lòng dân; tổ chức các hoạt động dân vận, hỗ trợ hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

5. Các trường học và Trạm Y tế

- Các trường học lồng ghép giáo dục học sinh về ý thức tự lực, giữ gìn bản sắc văn hóa, vệ sinh môi trường; phối hợp tuyên truyền, vận động phụ huynh quan tâm việc học của con em, phòng ngừa tảo hôn và xây dựng nếp sống văn minh.

- Trạm Y tế tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân về vệ sinh, dinh dưỡng, phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe sinh sản; vận động người dân chủ động khám, chữa bệnh, thực hiện các biện pháp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động lao động, phát triển sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được hỗ trợ. Lựa chọn nội dung, mô hình phù hợp để tham gia hỗ trợ, đồng hành cùng hộ dân; phát huy vai trò giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp; tuyên truyền, giới thiệu, nhân rộng các hộ có ý chí vươn lên và mô hình có hiệu quả trong cộng đồng.

7. Thôn trưởng 05 thôn

- Chịu trách nhiệm trực tiếp tuyên truyền, vận động Nhân dân; phối hợp rà soát, xác định hộ có nhu cầu tham gia các mô hình phát triển sản xuất, sinh kế trên địa bàn.

- Phối hợp với cán bộ chuyên môn của xã khảo sát điều kiện, nhu cầu và khả năng thực hiện của từng hộ; theo dõi, nắm bắt quá trình triển khai mô hình tại thôn.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm việc lựa chọn, hỗ trợ hộ dân thực chất, đúng đối tượng, không xác nhận hình thức, không chạy theo thành tích.

- Định kỳ năm bắt, đánh giá kết quả thực hiện của từng hộ, từng mô hình; đề xuất các hộ có kết quả tốt, có ý chí vươn lên và mô hình hiệu quả để tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng.

VI. CHẾ ĐỘ THEO DÕI, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị và thôn trưởng 05 thôn căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện, theo dõi kết quả và định kỳ báo cáo về UBND xã. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Kinh tế*) để xem xét, chỉ đạo.

2. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cơ quan cấp trên theo quy định; cung cấp số liệu phục vụ báo cáo 06 tháng, hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy khi có yêu cầu.

3. Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; phối hợp phục vụ sơ kết 03 năm, tổng kết 05 năm theo kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã, thôn trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện các nội dung có liên quan./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH;
- BCH Quân sự xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Thôn trưởng 05 thôn;
- Lưu: VT, PKT (v).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA TÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của UBND xã)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm đầu ra
1	Hội nghị phát động thực hiện Kế hoạch	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, VP, MTTQ, các đoàn thể, 05 thôn	Tháng 10/2026	Hội nghị; danh sách mô hình, hộ đăng ký
2	Tuyên truyền Chỉ thị 14 và thay đổi nếp nghĩ, cách làm	TT Cung ứng Dịch vụ công	Phòng VH-XH, UB MTTQVN, đoàn thể, thôn	Thường xuyên	Tin, bài, tài liệu, chuyên mục
3	Rà soát, phân loại hộ nghèo theo nguyên nhân	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, các thôn	Quý IV/2026 và hằng năm	Danh sách, hồ sơ phân loại hộ
4	Lựa chọn hộ, mô hình điểm	Phòng Kinh tế	TT Cung ứng Dịch vụ công, các thôn	Quý IV/2026	Danh mục mô hình, sổ hộ
5	Hướng dẫn cây trồng, vật nuôi, kỹ thuật sản xuất	Phòng Kinh tế	TT Cung ứng Dịch vụ công	Theo mùa vụ	Tập huấn, mô hình thực tế
6	Hỗ trợ tiếp cận và sử dụng vốn vay	Phòng Kinh tế	NHCSXH, đoàn thể	Thường xuyên	Danh sách, phương án vốn

7	Liên kết sản xuất, tiêu thụ, OCOP	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, HTX, DN	Thường xuyên	Hợp đồng/liên kết, sản phẩm
8	Đào tạo nghề, việc làm	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, doanh nghiệp	Hàng năm	Danh sách đào tạo, việc làm
9	Xóa bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh	Phòng VH-XH	MTTQ, đoàn thể, thôn	Thường xuyên	Quy ước, cam kết, hoạt động tuyên truyền
10	Phát triển văn hóa, du lịch cộng đồng	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, thôn	Thường xuyên	Hoạt động/sản phẩm du lịch
11	Vận động hộ đăng ký thoát nghèo	Phòng Kinh tế	MTTQ, đoàn thể, thôn	Hàng năm	Danh sách hộ tự nguyện đăng ký
12	Công tác dân vận QP-AN	Công an, BCHQS xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan, thôn	Thường xuyên	Hoạt động dân vận
13	Kiểm tra, đánh giá mô hình	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, VP HĐND&UBND	6 tháng, hàng năm	Báo cáo kiểm tra
14	Tổng hợp báo cáo	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, các đơn vị	Theo định kỳ	Báo cáo UBND xã, Đảng ủy